TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 138/2026/QĐST-HNGĐ	*Tp.Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 449/2026/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị T, sinh năm 1988; CCCD số 077188007862 do Cục Trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 12/8/2021.

Địa chỉ: Tổ A Ô, ấp H, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Trương Văn B, sinh năm 1989; CCCD số 06008900152 do Cục Trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 12/8/2021.

Địa chỉ: Tổ A Ô, ấp H, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 59, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị T và ông Trương Văn B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Lê Thị T và ông Trương Văn B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Lê Thị T và ông Trương Văn B có 03 (Ba) con chung là Trương Công Đ, sinh ngày 14/01/2008, hiện đã thành niên không yêu cầu Tòa án

giải quyết; Trương Lê Hoài A, sinh ngày 19/6/2013 và Trương Phúc K, sinh ngày 02/12/2016.

Khi ly hôn bà Lê Thị T và ông Trương Văn B thỏa thuận và theo nguyện vọng của con chưa thành niên (đủ 07 tuổi): Giao bà Lê Thị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trương Lê Hoài A đến tuổi trưởng thành và ông Trương Văn B được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trương Phúc K đến tuổi trưởng thành. Bà Lê Thị T và ông Trương Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản và nợ chung: Bà Lê Thị T và ông Trương Văn B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Bà Lê Thị Thanh tự N chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0038684 ngày 17 tháng 6 năm 2026 của Thi hành án dân sự Thành phố H. Trả lại cho bà Lê Thị T số tiền tạm ứng án phí 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND Tp.HCM;
- VKSND khu vực 13-Tp.HCM;
- THADS Tp.HCM
(Phòng THADS khu vực13-Tp.HCM);
- UBND xã Long Hải, Tp.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Duy